SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước; Thời gian ký: 14/08/2023 14:31:33 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 257 /KH-UBND	*Bình Phước, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/6/2023 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/6/2023 của Tỉnh ủy về việc triển khai Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/6/2023 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với những nội dung sau:

A. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu tổng quát

Nguồn nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như phục vụ đời sống của Nhân dân, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Việc phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phải có tầm nhìn dài hạn, phục vụ đa ngành, đa mục tiêu.

Phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước theo hướng hiện đại, linh hoạt, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, tích trữ an toàn và cân bằng nguồn nước giữa các mùa trong năm, điều hòa, phân phối nước hợp lý giữa các khu vực trong tỉnh, phục vụ kịp thời cho các ngành kinh tế và nhu cầu dân sinh, nhất là các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, các khu dân cư.

Khai thác hiệu quả công trình thủy lợi, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh theo hướng phục vụ đa mục tiêu, bảo đảm số lượng, chất lượng nguồn nước phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt và các dịch vụ khác, biến đổi khí hậu; người

dân, đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý; chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với công tác bảo vệ an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai liên quan đến nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

II. Mục tiêu cụ thể

- Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn nước trên địa bàn tỉnh để đạt được: Công suất cấp nước đạt khoảng 365.000 m^3/ngày đêm, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và đạt khoảng 559.800m^3/ngày đêm giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đến năm 2025: phấn đấu 80% hộ gia đình ở thành thị và 40% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

- Đến năm 2030: phấn đấu 100% hộ gia đình ở thành thị và 65% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; cân đối đủ nước phục vụ sinh hoạt và các ngành nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước, nâng cao năng lực phòng, chống lũ; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh nguồn nước quốc gia theo quy định.

- Đến năm 2045: chủ động được nguồn nước phục vụ sinh hoạt và các ngành nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm 100% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

II. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Thực trạng nguồn nước trên địa bàn tỉnh

a) Mạng lưới các sông chính

Bình Phước có nguồn tài nguyên nước mặt rất phong phú với hệ thống các sông, suối, bàu nước, hồ chứa nước đa dạng, có dòng chảy đặc thù theo mùa. Trên địa bàn tỉnh có 75 sông, suối lớn nhỏ nội tỉnh *(Quyết định 341/QĐ-BTNMT ngày 23/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành lưu vực sông nội tỉnh)*. Có 04 sông lớn thuộc hệ thống sông Đồng Nai. Cụ thể: sông Bé, sông Sài Gòn (rạch Chàm), sông Đồng Nai và sông Măng (Dak Jer Man).

- Sông Bé: Bắt nguồn từ phía Đông Nam cao nguyên Xna-Rô tỉnh Đăk Nông, dài 350 km, diện tích lưu vực 7.650 km^2; trong đó, phần thuộc tỉnh Bình Phước có diện tích 4.777,67 km^2. Sông chảy qua địa phận các huyện Bù Gia Mập, Bù Đốp, thị xã Phước Long, Hớn Quản, Phú Riềng, Lộc Ninh, thị xã Chơn Thành và thành Phố Đồng Xoài; đặc điểm thủy văn như sau:

+ Mô đun dòng chảy bình quân: 36,15 L/s.km^2;

+ Lưu lượng bình quân: 172,71 m^3/s;

+ Tổng lượng nước đến bình quân: 5.447,27 triệu m^3.

- **Sông Sài Gòn**: Chảy qua phía Tây của tỉnh, dọc biên giới Việt Nam - Campuchia và tỉnh Tây Ninh với các nhánh suối chính như Tonlé Chàm, Tonlé Trou, suối Xa Cát, suối Lấp; đoạn chảy qua tỉnh Bình Phước là phần đầu nguồn có lưu vực nhỏ, diện tích 1.111,88 km^2; đặc điểm thủy văn như sau:

+ Mô đun dòng chảy bình quân: 22,89 L/s.km^2;

+ Lưu lượng bình quân: 25,45 m^3/s;

+ Tổng lượng nước đến bình quân: 802,69 triệu m^3.

- **Sông Đồng Nai**: Chảy qua dải phía Đông của tỉnh, đoạn chảy qua tỉnh Bình Phước (huyện Bù Đăng) có chiều dài khoảng 45 km, tổng diện tích lưu vực là 619,98 km^2, có đặc trưng thủy văn như sau:

+ Mô đun dòng chảy bình quân: 30,81 L/s.km^2;

+ Lưu lượng bình quân: 19,09 m^3/s;

+ Tổng lượng nước đến bình quân: 602,09 triệu m^3.

- **Sông Măng**: Là nhánh sông thuộc lưu vực sông Mekong chạy dọc biên giới Việt Nam - Campuchia ở phía Bắc của tỉnh Bình Phước (huyện Bù Đốp), diện tích lưu vực khoảng 325,52 km^2, có đặc trưng thủy văn như sau:

+ Mô đun dòng chảy bình quân: 30,51 L/s.km^2;

+ Lưu lượng bình quân: 10,58 m^3/s;

+ Tổng lượng nước đến bình quân: 330,75 triệu m^3.

Nhìn chung hệ thống sông, suối tỉnh Bình Phước tương đối nhiều với mật độ khoảng 0,7 – 0,8 km/km^2. Tổng lượng dòng chảy từ các sông, suối toàn tỉnh là 7.182,8 triệu m^3. Đây chính là trữ lượng nước mặt lý thuyết mà tỉnh Bình Phước nhận được có thể khai thác sử dụng trong việc cung cấp nước. Tuy nhiên, sông, suối trong vùng có lòng sông hẹp, dốc, lũ lớn trong mùa mưa và khô kiệt trong mùa khô. Vì vậy, khả năng khai thác nguồn nước này cấp cho sản xuất nông nghiệp tương đối hạn chế và cần lượng vốn đầu tư công trình cấp nước rất lớn.

b) Các hồ thủy lợi, thủy điện

- Các hồ thủy điện:

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 3 hồ thủy điện lớn là hồ Thác Mơ, hồ Cần Đơn, hồ Srok Phu Miêng và hồ chứa thủy lợi Phước Hòa; nhìn chung, các công trình thủy điện hiện có là nguồn cung cấp nước sử dụng cho việc sản xuất nông nghiệp, phát điện, cấp nước sinh hoạt và sản xuất công nghiệp.

- Hồ liên vùng: Liên vùng với Hồ Dầu Tiếng khu vực lòng hồ có một phần nằm trên địa phận huyện Hớn Quản, UBND tỉnh đã có Công văn số 2718/UBND-KT ngày 23/9/2019 về việc sử dụng nước từ hồ Dầu Tiếng để thực hiện Dự án Xây dựng hệ thống cung cấp nước của Công ty Cổ phần sản xuất Xây dựng và Thương

mại Hải Vương, Tổng cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản 100/TCTL-ATĐ ngày 20/01/2020 đồng ý cho tỉnh sử dụng nước hồ Dầu Tiếng với công suất 1 m^3/s. Đến nay, dự án đã hình thành là Tiểu dự án 1: Xây dựng và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi tưới vùng ven lòng hồ Dầu Tiếng – thuộc dự án Hiện đại hóa Thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu, sau khi hoàn thành Tiểu dự án cấp nước tưới cho khoảng 1.000 ha đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các xã Tân Hiệp, Đồng Nơ, huyện Hớn Quản và tạo nguồn nước để tưới 770 ha của khu nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao *(Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất đầu tư tại Công văn số 148/TTg-HTQT ngày 02/02/2021 - dự án đang trình Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư)*

- Các hồ thủy lợi: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 73 công trình thủy lợi vừa và nhỏ; trong đó, có 64 hồ chứa vừa và nhỏ, 07 đập dâng, 01 trạm bơm và 01 hệ thống kênh sử dụng nước sau hồ thủy điện Cần Đơn. Tổng dung tích của các hồ chứa 82,79 triệu m^3. Nhiệm vụ các công trình như sau: Tưới là 9.286 ha; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt với công suất 133.642 m^3/ngày.đêm.

Đến nay, các công trình hồ đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh đã góp phần rất quan trọng trong cấp nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, hầu hết các công trình đã được xây dựng từ lâu, có kết cấu đập đất, có khoảng 30 công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng trên 15 năm, một số công trình do các công ty cao su xây dựng từ những năm 1980. Vì vậy, một số công trình đã xuống cấp, mái đập bị xói lở, sạt, trượt; thân đập xuất hiện nhiều vết thấm lớn; mặt đập xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, ổ voi gây cản trở giao thông đi lại trong vùng; lòng hồ bị bồi lắng, không đảm bảo dung tích phục vụ trong mùa khô hàng năm, không đảm bảo an toàn khi tích nước trong mùa mưa lũ. Đồng thời, một số công trình đã được đầu tư xây dựng hê thống công trình đầu mối nhưng chưa có kinh phí để xây dựng hệ thống kênh tưới phía sau. Do vậy, việc nâng cấp các công trình để đảm bảo an toàn và phát huy hiệu quả công trình là rất cần thiết.

c) Nước ngầm

Theo Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Phước đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 *(Quyết định 47/QĐ-UBND ngày 11/01/2016),* trữ lượng khai thác tiềm năng nước dưới đất của tỉnh là: 2.286.600 m^3/ngày. Trong đó: Trữ lượng tĩnh là: 491.900 m^3/ngày; trữ lượng động tự nhiên là: 1.794.700 m^3/ngày; trữ lượng có thể khai thác nước dưới đất của tỉnh là: 1.371.960 m^3/ngày *(bằng 60% trữ lượng tiềm năng)*.

Quản lý để bảo đảm cân đối, đáp ứng hài hòa nhu cầu khai thác nguồn nước dưới đất cấp nước cho sinh hoạt và các nhu cầu khác *(không kể nước cho phát điện)* trên phạm vi toàn tỉnh đến năm 2025 không vượt quá 2.078,43 triệu m^3/năm và đến 2030 không vượt quá 2.261,34 triệu m^3/năm.

Theo đánh giá thì trữ lượng nước ngầm của tỉnh không phong phú, chỉ có thể khai thác công nghiệp với mức độ hạn chế và công suất cho 01 trạm cấp nước ngầm không vượt quá 1.000-5.000 m^3/ngày.đêm. Do đó, nguồn nước ngầm không thể là nguồn chủ đạo để cung cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp về lâu dài. Về

dài hạn, sẽ sử dụng nước từ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện và sông để đảm bảo đủ khả năng cấp nước cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đối với cấp nước cho chăn nuôi, nguồn nước sử dụng chính vẫn là nguồn nước ngầm từ các giếng khoan, giếng đào, đặc biệt các trang trại chăn nuôi tập trung nguồn nước sử dụng chủ yếu là từ các giếng khoan đường kính lớn.

2. Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn Luật Thủy lợi và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện thanh tra, kiểm định an toàn đập, hồ chứa, công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi được thực hiện thường xuyên; đảm bảo công trình vận hành an toàn; phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp đập, hồ chứa phục vụ đa mục tiêu.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ còn chậm, chưa kịp thời, nguồn kinh phí thực hiện còn hạn chế (nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi, thủy lợi phí hàng năm phải đảm bảo thực hiện công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên kênh mương phục vụ tiêu thoát nước trong mùa mưa, lũ, phát cỏ để duy trì, phát huy năng lực, hiệu quả tưới, tiêu của công trình). Công tác xử lý vi phạm hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được chỉ đạo thường xuyên; tuy nhiên, vẫn còn xảy ra các hạng mục công trình sau nhiều năm vận hành có dấu hiệu xuống cấp do tác động của thời gian, thiên tai, mưa bão gây ra, nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa, lũ đang đặt ra nhiều thách thức trong thời gian tới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; trên cơ sở đó, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác này; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông về đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; nâng cao nhận thức của người dân về an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước bằng nhiều hình thức đa dạng trên các phương tiện thông tin đại chúng: thông tin, tuyên truyền trên báo chí, ấn phẩm tuyên truyền, trên hệ thống đài phát thanh, truyền hình địa phương.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương để bảo đảm phù hợp với Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, bảo đảm thống nhất, tinh gọn đầu mối, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo trong quản lý Nhà nước.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

Tăng cường công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các Sở, ngành, địa phương.

Rà soát, cập nhật và tích hợp Quy hoạch Thủy lợi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030 vào Quy hoạch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở để triển khai thực hiện đảm bảo quy hoạch hạ tầng thủy lợi phù hợp với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác để làm cơ sở triển khai thực hiện; đồng thời rà soát, cập nhật Quy hoạch Thủy lợi dựa trên điều tra cơ bản về thủy lợi, phù hợp với quy hoạch của các ngành, lĩnh vực khác, đồng bộ kết nối hạ tầng khác có liên quan, bảo đảm thống nhất trong sử dụng đa mục tiêu để tổ chức thực hiện, khắc phục sự chồng chéo liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước; bảo đảm quản lý tổng hợp tài nguyên nước, tạo nguồn, tích trữ, cân đối, điều hòa, phân phối nguồn nước, giảm thiểu rủi ro hạn, thiếu nước, ngập úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước và các thiên tai khác liên quan đến nguồn nước; hài hòa các lợi ích trong sử dụng nguồn nước.

4. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp công trình đập, hồ chứa, hệ thống kênh mương thủy lợi, công trình tích trữ nước gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu phục vụ đa mục tiêu, cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh cây ăn trái, cây trồng có giá trị kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, trong đó ưu tiên hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác hiệu quả công trình thủy lợi quan trọng trong tưới tiêu.

Xác định nhu cầu dùng nước phù hợp với khả năng nguồn nước hiện có, điều kiện phục vụ của từng tuyến kênh, thực hiện thông báo kế hoạch cấp nước rộng rãi trên phương tiện thông tin để Nhân dân biết và chủ động sản xuất; đảm bảo quyền lợi của hộ dùng nước; thông tin, giải đáp, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục liên quan khi có nhu cầu dùng nước và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư dự án Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Phước; phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

Thực hiện các biện pháp quản lý, cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi, hệ thống kênh tiêu thoát nước, triển khai kịp thời dự án lồng ghép các công trình, dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa công trình đảm bảo cấp nước cho nông nghiệp, cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Phối hợp với các tỉnh trong vùng hưởng lợi hồ Dầu Tiếng, chỉ đạo các Công ty quản lý thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng, Hồ Phước Hòa, các đơn vị được giao quản lý 73 công trình thủy lợi hiện hữu tổ chức kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước để xây dựng Kế hoạch sử dụng nguồn nước các hồ; kịp thời phát hiện, sửa chữa các hạng mục có dấu hiệu mất an toàn; Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

Xây dựng phương án ứng phó thiên tai vùng hạ du đập, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho các đập, hồ chứa nước theo quy định; tổ chức diễn tập, hướng dẫn người dân phương án ứng phó với các tình huống khi hồ chứa xả lũ hoặc vỡ đập; điều tra, khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn đối với vùng hạ du các đập không đảm bảo khả năng thoát lũ.

Hàng năm, có kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi, khai thác nguồn nước có trọng tâm, trọng điểm, nhất là những dự án đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công trung hạn, dự án từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, nguồn vốn vay v.v. Rà soát các hồ, đập, công trình thủy lợi, hồ chứa nước, đánh giá mức độ an toàn, năng lực tích trữ nước để có phương án bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, chủ động phòng, chống lũ, lụt, ngập úng, nhằm giảm tác động bất lợi của thiên tai liên quan đến nước gây ra.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Bộ Nông nghiệp và PTNT về các hoạt động trong lòng hồ: khai thác cát, sỏi; tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác phối hợp giữa các tỉnh tại khu vực giáp ranh, các ngành, địa

phương có liên quan trong quản lý các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thuỷ lợi.

7. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Ứng dụng khoa học công nghệ vào phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu: Ứng dụng, chuyển giao và áp dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực quản lý như xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong cập nhật thông tin quy hoạch hệ thống thủy lợi; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước và giám sát vận hành, điều tiết nguồn nước, nâng cao tuổi thọ, năng lực phục vụ của các công trình thủy lợi, khai thác nguồn nước. Áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm, cấp nước sinh hoạt, tái sử dụng nước và tiêu, thoát nước.

Tập trung các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh trong quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát, kiểm soát chất lượng nước; xử lý ô nhiễm nguồn nước; áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, công nghệ tái sử dụng nước; ưu tiên đáp ứng nhu cầu cấp nước, tiêu thoát nước cho các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, vùng nông nghiệp công nghệ cao; nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động của các hoạt động phát triển thượng nguồn, biến đổi khí hậu đến an toàn đập, hồ chứa nước.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thuỷ, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản và giám sát xả thải vào hồ chứa nước Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng, Phước Hòa, hồ chứa nước Đồng Xoài, Suối Giai và các công trình thủy lợi; theo dõi, giám sát chất lượng nước trong hồ chứa nước; xử lý dứt điểm vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ nguồn nước ngầm; tổ chức thanh, kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp khai thác nước ngầm không phép hoặc không đúng nội dung cấp phép theo quy định của pháp luật.

Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp; đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải, xả rác thải, vứt xác chết động vật vào công trình thủy lợi, sông, suối.

Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ

sụt lún đất; đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước; bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế chính sách; xây dựng các khuôn khổ hợp tác mới với các tổ chức, đối tác quốc tế, cũng như các cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột nguồn nước xuyên biên giới; đẩy mạnh công tác ngoại giao về nước với các tỉnh của Vương quốc Campuchia có chung nguồn nước với Bình Phước thông qua cơ chế đối thoại hòa bình hữu nghị trong cách tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tăng cường hợp tác ở các cấp.

Tham gia hợp tác có hiệu quả với các đối tác, tổ chức quốc tế về an ninh nguồn nước, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; trong đó, tập trung vào hợp tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai liên quan đến nước; khoa học và công nghệ phục vụ dự báo, giám sát nguồn nước; giáo dục, đào tạo, nâng cao năng lực về an ninh nguồn nước.

Đặc biệt quan tâm đến hệ thống sông trên địa bàn tỉnh giáp ranh với nước bạn như Sông Măng, Sông Bé, Sông Gài Gòn.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp & PTNT

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ về đảm bảo an toàn đập. hồ chứa nước trước các mùa mưa lũ.

- Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước, thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí, tăng cường các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp, tiết kiệm hiệu quả.

- Đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo chủ động trữ nước ngọt, điều hòa phân phối nguồn nước trong nội tỉnh, liên tỉnh. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu, đảm bảo năng lực cấp nước, tiêu thoát nước; kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái ô nhiễm.

- Bảo vệ nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Rà soát đánh giá lại công năng nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ đảm bảo dung tích phòng lũ của hồ chứa theo thiết kế. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an toàn đập, hồ chứa kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước theo thời gian thực. Tăng cường

công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du đập.

- Triển khai có hiệu quả Đề án "Nâng cấp và phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước" đã được phê duyệt tại Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh.

- Xây dựng đề án đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, xây dựng kịch bản phát triển, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, ngập úng, lũ, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; bảo vệ môi trường nước và có giải pháp dài hạn cho các khu vực có nguy cơ cao về mất an ninh nguồn nước.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ về đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Tăng cường công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo điều hành, xây dựng và vận hành hệ thống cơ sỡ dữ liệu về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ chuyển đổi số đảm bảo kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cấp, các ngành của địa phương và Trung ương.

- Kiểm soát, giám sát các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp. Đánh giá khả năng chịu tải, hạn ngạch xả nước thải vào nguồn nước, vào công trình thủy lợi.

- Xây dựng lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước.

- Hàng năm, triển khai các hoạt động kỷ niệm "Ngày nước thế giới 22/3" nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ tài nguyên nước, không đổ rác thải xuống sông, suối, ao, hồ gây ô nhiễm nguồn nước.

- Triển khai thực hiện các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện: Dự án Điều tra, xác định và công bố Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh; Đề án Tổng kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn đến năm 2025; Dự án Điều tra, xác định và công bố Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Sở Công Thương

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, chất lượng công trình, vận hành hồ chứa thủy điện theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn tại địa phương, các chuyên gia, cơ quan tư vấn trong lập, thẩm tra, thẩm định các quy hoạch, dự án đầu tư, thiết kế công trình, vận hành hồ chứa các dự án thủy điện.

- Phổ biến, hướng dẫn các chủ đập thủy điện thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng, đầy đủ quy định về vận hành hồ chứa và quản lý an toàn đập thủy điện.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm quy định về vận hành hồ chứa và quản lý an toàn đập thủy điện.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm soát, giám sát các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp vào hồ chứa thủy điện. Đánh giá khả năng chịu tải, hạn ngạch xả nước thải vào nguồn nước, vào hồ chứa thủy điện.

4. Sở Xây dựng

- Rà soát, đôn đốc tiến độ xây dựng, vận hành các hệ thống cấp nước tại các đô thị.

- Tổ chức triển khai kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch các hệ thống cấp nước tại các đô thị.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu bố trí vốn đầu tư công theo quy định cho các kế hoạch, dự án về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ các nguồn vốn ngân sách theo quy định, tùy tình hình dự toán ngân sách hàng năm ưu tiên bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/6/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của tỉnh để hỗ trợ và điều phối, bố trí nguồn vốn khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương; tăng cường thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển thủy lợi, nước sạch, an ninh nguồn nước, đảm bảo phù hợp với biến đổi khí hậu cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các dự án chương trình liên quan đến Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/6/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm trước ngày 15/12 báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp Báo cáo UBND tỉnh và Tỉnh ủy Bình Phước theo quy định./.

Nơi nhận:
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH MTV DVTL BP;
- Lưu: VT (Th kh 10-023).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh

CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

(Kèm theo Kế hoạch số 257 /KH-UBND ngày 14 / 8 /2023 của UBND tỉnh)

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ PHỐI HỢP	THỜI GIAN
I	**TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**		
1	Xây dựng Đề án "Đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước tỉnh Bình Phước" đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở ban ngành, địa phương trên toàn tỉnh	Năm 2023 đến 2024
4	Triển khai Đề án "Nâng cấp và phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước" đã được phê duyệt tại Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh.	Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở ban ngành, địa phương trên toàn tỉnh	Năm 2023 đến 2030
5	Triển khai lồng ghép cụ thể hóa nội dung về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong quy hoạch, kế hoạch chung của tỉnh.	Các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan trên toàn tỉnh	Thường xuyên
II	**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN**		
1	Xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền giáo dục đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ về đảm bảo an toàn đập. hồ chứa nước.	Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền giáo dục đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ về đảm bảo an ninh nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
3	Thông tin tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ về đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trước các mùa mưa lũ, an ninh nguồn nước.	Các cơ quan báo đài, đài phát thanh các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
III	**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH, ĐIỀU TRA CƠ BẢN**		
1	Điều tra cơ bản giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực kết cấu hạ tầng ngành nước, trữ lượng, chất lượng nguồn nước.	Sở TN & MT, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp &PTNT, Sở Công Thương (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Năm 2023 đến 2025
2	Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước.	Sở TN & MT phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Năm 2023 và các năm tiếp theo
IV	**NÂNG CAO NĂNG LỰC TÍCH TRỮ ĐIỀU HÒA, PHÂN PHỐI NGUỒN NƯỚC TIÊU THOÁT**		

	NƯỚC		
1	Đầu tư xây dựng các ao, hồ, hồ chứa nước nhỏ, đập chứa nước, tại các vùng khan hiếm nguồn nước, công trình điều tiết nguồn nước.	Sở NN & PTNT, Ban QLDA Đầu tư Xây dựng tỉnh phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ phù hợp với điều kiện nguồn nước.	Sở NN & PTNT phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
3	Xây dựng và triển khai các chương trình kế hoạch về thoát nước, vệ sinh an toàn khu đô thị, khu dân cư tập trung.	Sở Xây dựng phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Năm 2023 đến 2024
V	**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VẬN HÀNH ĐẢM BẢO AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC**		
1	Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa bị hư hỏng xuống cấp nghiêm trọng. Rà soát đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, nạo vét bồi lắng lòng hồ.	Sở NN & PTNT, Ban QLDA Đầu tư Xây dựng tỉnh phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quá trình vận hành, quản lý các đập, hồ chứa nước.	Sở NN & PTNT phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Năm 2023 và các năm tiếp theo
VI	**TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGUỒN SINH THỦY, PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM, SUY THOÁI CẠN KIỆT NGUỒN NƯỚC**		
1	Thực hiện các giải pháp kiểm soát nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp.	Sở TN & MT phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Bảo vệ phát triển và nâng cao chất lượng rừng gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập, hồ chứa nước.	Sở NN & PTNT phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
3	Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy các hệ sinh thái ngập nước.	Sở TN & MT, Sở NN & PTNT phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
VII	**NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**		
1	Nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, xây dựng, hệ thống điện, thông tin, đảm bảo an toàn, chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai bất lợi.	Sở NN & PTNT, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng các ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Thực hiện phục hồi các suối, sông, công trình thủy lợi bị suy thoái cạn kiệt	Sở NN & PTNT, Sở TN & MT các ban, ngành và	Năm 2023 và các năm tiếp

	ô nhiễm.	địa phương trên địa bàn tỉnh	theo
3	Tăng cường quản lý khai thác cát sỏi lòng sông, lòng hồ lớn.	Sở TN & MT các ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
VIII	**KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**		
	Triển khai các đề tài khoa học về an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.	Sở KHCN, Sở NN & PTNT, Sở TN&MT	Năm 2023 và các năm tiếp theo
IX	**HỢP TÁC QUỐC TẾ**		
	Tham gia hợp tác có hiệu quả với các đối tác, tổ chức quốc tế về an ninh nguồn nước, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó tập trung vào hợp tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai liên quan đến nước; khoa học và công nghệ phục vụ dự báo, giám sát nguồn nước; giáo dục, đào tạo, nâng cao năng lực về an ninh nguồn nước. Đẩy mạnh công tác ngoại giao về nước với các tỉnh của Vương quốc Campuchia có chung nguồn nước với Bình Phước.	Sở TN & MT, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan	Thường xuyên từ năm 2023 và các năm tiếp theo